

Bản án số: **32/2019/HS-ST**
Ngày: 11.5.2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký Tòa án: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11.5.2019, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 10.4.2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 26.4.2019 đối với bị cáo:

Lê Minh L, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 04.4.2000 tại thành phố Đà Nẵng;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 53 phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;

Chỗ ở hiện nay: Số 06 đường N, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Hà T, đều còn sống;

Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2017/HSST ngày 25.9.2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30.11.2018, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Đức A, sinh năm 2000, trú tại: Tổ 46 phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

2. Đinh Thị D, sinh năm 1998, trú tại: Sơn Thủy, Sơn Hà, Quảng Ngãi (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn Tr, trú tại: Tổ 46 phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Người làm chứng: Nguyễn Minh Th, sinh năm 1998, địa chỉ: Tổ 17 phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 30.11.2018, tại trước quán Karaoke C, địa chỉ số 543 đường N, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Thanh Khê bắt quả tang Lê Minh L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- Trong túi quần bên trái Lê Minh L đang mặc có 01 (một) gói thuốc hiệu 555 màu xanh bên trong có 01 (một) gói ny lông kích thước 7 cm x 11 cm chứa 48 (bốn mươi tám) viên nén (L khai là ma túy thuốc lắc) gồm:

+ 06 (sáu) viên nén hình tròn màu xanh lá cây, trên bề mặt mỗi viên nén có in chữ "LV" được niêm phong ký hiệu G1.

+ 08 (tám) viên nén hình chiếc khiên màu xanh dương, trên bề mặt mỗi viên nén có in chữ "EA7" được niêm phong ký hiệu G2.

+ 34 (ba mươi tư) viên nén hình tròn màu xanh dương, trên bề mặt mỗi viên nén có in chữ "LV" được niêm phong ký hiệu G3.

Ngoài ra, còn tạm giữ của L:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám xanh, số imei: 351976047977133, gắn sim số 0901997073;

Tại thời điểm bắt quả tang Lê Minh L, Cơ quan công an còn tạm giữ đối tượng có liên quan là Nguyễn Đức A.

Tạm giữ của Nguyễn Đức A gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng - hồng, số imei: 863091034935234, có gắn sim số 0342222205;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại Airblade màu đỏ đen, biển số: 43D1 - 055.74, số máy: JF2FE-0732917, số khung: RLHJF2705BY725098.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng 302 nhà nghỉ T tại số 20 đường D, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; nơi Lê Minh L thuê lưu trú không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Quá trình thực hiện việc khám xét, có Đinh Thị D là bạn gái của Lê Minh L đang ở trong phòng 302 nên tổ khám xét mời về làm việc. Tạm giữ của D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số imei 352046076844346 có gắn sim số 0935031158.

Theo bản kết luận giám định số 244/GĐ-MT ngày 06.12.2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Các viên nén trong 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu viên nén G1: 2,136 gam.

- Các viên nén trong 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G2, G3 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu viên nén G2: 3,188 gam, G3: 11,472 gam.

Như vậy trọng lượng chất Ketamine trong mẫu G1 là 2,136 gam; ma túy MDMA trong mẫu G2 và G3 là 14,660 gam.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 5 Chương II Nghị định 19/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng chất Ketamine là: $2,136 : 100 \times 100 = 2,136\%$; Của chất ma túy MDMA là: $14,660 : 30 \times 100 = 48,86\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy trên là 50,99%, dưới 100% do đó hành vi của Lê Minh L phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kết quả điều tra có cơ sở xác định: Vào tối ngày 29.11.2018, Lê Minh L đến đường Trường Chinh, thành phố Đà Nẵng (không rõ địa chỉ cụ thể) để mua 48 viên

thuốc lắc của một người tên S (không rõ lai lịch) với giá 10.000.000 đồng (mỗi viên giá 208.000 đồng) được đựng trong 01 vỏ thuốc lá hiệu 555. Sau đó, L cất giấu gói ma túy trong túi quần bên trái rồi về tại phòng 302 nhà nghỉ T, địa chỉ số 20 đường D, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đến 14 giờ ngày 30.11.2018, L đang ở phòng 302 nhà nghỉ T thì có một thanh niên tên P (không rõ lai lịch, địa chỉ) liên lạc hỏi mua của L 08 viên thuốc lắc, L đồng ý bán với giá mỗi viên là 320.000 đồng và hẹn giao dịch với P tại trước quán Karaoke C tại số 543 đường N, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Sau đó do không có xe nên L gọi điện nhờ Nguyễn Đức A đến nhà nghỉ T để chở L đi có việc nên Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Airblade màu đỏ đen, biển số: 43D1 - 055.74 đến nhà nghỉ T để chở L đi đến trước quán Karaoke C. Khi L vừa đi bộ đến trước quán Karaoke C để chờ bán 08 viên ma túy thuốc lắc cho P nhưng chưa bán được thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy và các tang tài vật có liên quan nêu trên.

Qua thử nước tiểu Nguyễn Đức A dương tính với ma túy tổng hợp. Riêng Lê Minh L và Đinh Thị D âm tính với các loại ma túy.

Đinh Thị D ở cùng nhà nghỉ với L và Nguyễn Đức A đi cùng L, cả hai đều không biết việc L cất giấu số ma túy nêu trên.

Vật chứng:

- Mẫu vật ma túy hoàn trả theo kết luận giám định số 244/GĐ-MT ngày 06.12.2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám xanh, số imei: 351976047977133, gắn sim số 0901997073;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng - hồng, số imei: 863091034935234, có gắn sim số 0342222205;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số imei: 352046076844346 có gắn sim số 0935031158.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu 555.

Hiện tất cả vật chứng và tài sản trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- 01 xe mô tô hiệu Honda loại Airblade màu đỏ đen, biển số: 43D1 - 05574, số máy: JF2FE-0732917, số khung: RLHJF2705BY725098 do anh Nguyễn Văn Tr đứng tên chủ sở hữu. Anh Tr cho con trai là Nguyễn Đức A mượn xe để làm phương tiện đi lại. Anh Tr không biết việc Đức A sử dụng xe chở L đi thực hiện

việc phạm tội nên ngày 22.3.2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe mô tô nêu trên cho anh Tr.

Lê Minh L khai nhận mua ma túy về bán lại để kiếm lời và việc L mua bán ma túy không liên quan đến Nguyễn Đức A và Đinh Thị D. L nhờ Đức A chở đi có việc, A không biết việc L mua bán ma túy. Đinh Thị D là bạn gái của Lê Minh L, cả hai đến thuê phòng tại nhà nghỉ T để lưu trú và D không biết việc mua bán trái phép chất ma túy của L.

Nguyên nhân dẫn đến Lê Minh L phạm tội là do ăn chơi, lười lao động, việc mua bán trái phép chất ma túy có lợi nhuận cao. Để có tiền tiêu xài cá nhân, L đã bất chấp quy định của pháp luật dẫn đến phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 08.4.2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Minh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đồng thời căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Minh L mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 244/GĐ-MT ngày 06.12.2018 có đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu 555.

- Sung vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám xanh, số imei: 351976047977133, gắn sim số 0901997073 của Lê Minh L.

- Trả lại cho Nguyễn Đức A: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng - hồng, số imei: 863091034935234, có gắn sim số 0342222205.

- Trả lại cho Đinh Thị D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số imei 352046076844346 có gắn sim số 0935031158;

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh L khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và các lời khai khác phù hợp với chứng cứ tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định: Vào tối ngày 29.11.2018, Lê Minh L đến đường Trường Chinh, thành phố Đà Nẵng (không rõ địa chỉ cụ thể) để mua 48 viên ma túy thuốc lắc của một người tên S (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhưng chưa bán được thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Tổng khối lượng chất ma túy Lê Minh L cất giấu nhằm mục đích bán cho người khác là 16,796 gam (gồm 2,136 gam ma túy Ketamine và 14,660 gam ma túy MDMA).

Hành vi phạm tội trên đây của Lê Minh L đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 08.4.2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bản thân từng bị xử phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên bị cáo nhận thức rất rõ tác hại của ma túy gây ra đối với cộng đồng nhưng vì hám lợi nên bị cáo vẫn lựa chọn việc mua ma túy bán cho người khác để hưởng tiền chênh lệch. Xét hành vi của bị cáo không chỉ gây tổn hại đến tình hình trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến việc phát triển khỏe mạnh giống nòi nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xét xử một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, đây

là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có án tích.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm". Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với ma túy còn lại hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 244/GĐ-MT ngày 06.12.2018 là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu 555 là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám xanh, số imei: 351976047977133, gắn sim số 0901997073 của bị cáo Lê Minh L dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng - hồng, số imei: 863091034935234, có gắn sim số 0342222205 không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả cho Nguyễn Đức A;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số imei: 352046076844346 có gắn sim số 0935031158 không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả cho Đinh Thị D.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12.4.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Airblade màu đỏ đen, biển số: 43D1 - 05574, số máy: JF2FE-0732917, số khung: RLHJF2705BY725098 do anh Nguyễn Văn Tr đứng tên chủ sở hữu. Anh Tr cho con trai là Nguyễn Đức A mượn xe để làm phương tiện đi lại. Anh Tr không biết việc Đức A sử dụng xe chở L đi thực hiện

việc phạm tội nên ngày 22.3.2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe mô tô nêu trên cho anh Tr nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với Nguyễn Đức A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Đối với Sơn (không rõ lai lịch, địa chỉ) là người bán ma túy cho L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Đức A đi cùng L, D ở cùng L không biết việc L mua, cất giấu ma túy để bán nên Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có căn cứ.

Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30.11.2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 244/GĐ-MT ngày 06.12.2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu 555.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám xanh, số imei: 351976047977133, gắn sim số 0901997073 .

- Trả lại cho Nguyễn Đức A: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng - hồng, số imei: 863091034935234, có gắn sim số 0342222205.

- Trả lại cho Đinh Thị D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số imei 352046076844346 có gắn sim số 0935031158.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12.4.2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Minh L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT Công an quận Thanh Khê;
- CQTHAHS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hậu

